

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 17 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 26/2026/HS-ST

Ngày: 26-01-2026

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Sơn Tây.

Ông Nguyễn Thanh Cần.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Đức Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Ngọc Trinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26/01/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2026/TLST-HS ngày 06/01/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2026/QĐXXST-HS ngày 07/01/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2026/HSST-QĐ ngày 21/01/2026 đối với bị cáo:

Trần Xuân Đ, sinh ngày 02/10/1996, tại Thái Nguyên; CCCD số 038096010084 ngày 16/02/2022; địa chỉ thường trú: Số A, L, phường H, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Trần Xuân K, sinh năm 1969 và bà Phạm Thị T, sinh năm 1974. Bị cáo có 01 người anh sinh năm 1995.

Tiền án: 01 tiền án về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, mạng internet thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” theo Bản án số 110/2017/HSST ngày 17/05/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 17/6/2019. Về bồi thường dân sự: Chưa thi hành.

Tiền sự: Ngày 26/11/2024, bị cáo bị Công an phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương quản lý cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng theo Quyết định số 1351/QĐ-UBND ngày 26/11/2024.

Ngày 21/10/2025, bị cáo có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H ra lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 23/10/2025 đến ngày 01/11/2025 bị khởi tố vụ án, khởi tố bị can và tạm giam cho đến nay.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Cơ sở giam giữ số 1, Trại tạm giam B – Công an Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trần Xuân Đ là đối tượng bị quản lý cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng theo Quyết định số 1351/QĐ-UBND ngày 26/11/2024 của Công an phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 21 giờ 00 ngày 21/10/2025, Trần Xuân Đ liên hệ qua mạng Zalo trên điện thoại di động của Đ cho người tên N (không rõ nhân thân, lai lịch) để mua 300.000 đồng ma túy và hẹn giao tại trước cổng Trung tâm y tế khu vực T. Khoảng 30 phút sau, Đ đi bộ ra điểm hẹn gần ngã ba đường U thì có một nam thanh niên điều khiển xe mô tô loại Wave (không rõ biển số) đến đưa cho Đ 01 gói nylon hàn kín, bên trong có chất tinh thể màu trắng là ma túy đá, 01 cái nỏ thủy tinh và 01 bật lửa, Đ đưa cho họ 320.000 đồng gồm 300.000 đồng tiền mua ma túy, 20.000 đồng tiền mua 01 nỏ thủy tinh và 01 bật lửa. Đ đem ma túy và nỏ thủy tinh, bật lửa đi bộ vào Khu dân cư T thuộc tổ E, khu phố U, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh tìm nơi vắng người, Đ tự chế bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 chai nhựa, trên nắp chai đục 02 lỗ cắm ống hút và nỏ thủy tinh. Sau đó, Đ đổ ma túy vào nỏ thủy tinh, đốt nóng lên cho ma túy tan chảy rồi sử dụng cho đến hết. Đông ném bộ dụng cụ sử dụng ma túy xuống khu vực suối gần đó rồi nằm ngủ. Đến khoảng 09 giờ ngày 22/10/2025, Đông thức dậy rồi đi bộ lòng vòng trong khu dân cư, thì bị lực lượng Công an tuần tra phường T phát hiện Đông có biểu hiện nghi vấn sử dụng ma túy nên đã mời Đ về làm việc. Qua kiểm tra nhanh, Trần Xuân Đ dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số 8662/KL – KTHS ngày 31/10/2025 của Phòng K1 Công an Thành phố H kết luận: Mẫu nước tiểu của Trần Xuân Đ gửi giám định có thành phần ma túy loại Methamphetamine.

Cáo trạng số 71/CT-VKS.KV17 ngày 05/01/2026 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố Trần Xuân Đ về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 256a Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Xuân Đ phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 256a Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt Trần Xuân Đ từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Xuân Đ thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng Viện Kiểm sát truy tố. Bị cáo nhận thấy hành vi đã thực hiện là sai và thấy ân hận về hành vi đã thực hiện, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về gia đình, làm công dân tốt cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, Công an phường T, Kiểm sát viên, Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Xuân Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với kết quả điều tra và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận: Ngày 21/10/2025, tại Khu dân cư T thuộc tổ E, khu phố U, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, Trần Xuân Đ là đối tượng thuộc diện quản lý cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng nhưng tiếp tục có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận biết Nhà nước cấm các hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng vì nghiện ma túy, mặc dù đang được cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình nhưng không cai được ma túy mà cố ý tiếp tục sử dụng ma túy. Do đó, Cáo trạng số 71/CT-VKS.KV17 ngày 05/01/2026 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 17, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Bị cáo có 01 tiền án về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, mạng internet thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” theo Bản án số 110/2017/HSST ngày 17/05/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 17/6/2019 nhưng chưa thi hành xong nghĩa vụ dân sự của bản án, đây là tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 và khoản 1 Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3.2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Hội đồng xét xử giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, ảnh hưởng xấu về sức khỏe của bị cáo, đạo đức và trật tự xã hội, đồng thời là nguồn làm phát sinh các loại tội phạm khác. Do đó, cần phải có mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới tương xứng với tính chất hành vi phạm tội và để bị cáo cai nghiện ma túy.

[5] Người tên N bán ma túy cho bị cáo sử dụng theo khai nhận của bị cáo. Do chưa có cơ sở xác định họ và tên, nhân thân, lai lịch của đối tượng nên chưa có cơ sở xem xét xử lý.

[6] Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát về tội danh, điều khoản áp dụng đối với bị cáo là phù hợp.

[7] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 1 Điều 256a Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025;

Khoản 2 Điều 136, Điều 331 và khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Xuân Đ phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt bị cáo Trần Xuân Đ 03 (Ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 22/10/2025.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Xuân Đ phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hồ Chí Minh (01);
- VKSND TP. Hồ Chí Minh (01);
- Công an TP. Hồ Chí Minh (01);
- VKSND khu vực 17 TP. Hồ Chí Minh (01);
- P.THADS khu vực 17 TP. Hồ Chí Minh (01);
- Cơ sở giam giữ số 1 - Trại tạm giam Bó Lá, Công an TP. Hồ Chí Minh;
- Người tham gia tố tụng (02);
- Lưu: HS, VT (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Bích Huế